

Bài 14

KHU VỰC ĐÔNG NAM Á (tiếp theo)

Tiết 3 KINH TẾ (tiếp theo)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS cần :

1. Kiến thức

Nêu được đặc điểm cơ bản của nền nông nghiệp nhiệt đới khu vực Đông Nam Á là gồm các ngành đặc trưng : sản xuất lúa nước, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi, khai thác và nuôi trồng thủy, hải sản.

2. Kỹ năng

- Đọc, phân tích bản đồ (lược đồ), biểu đồ hình cột và đưa ra các nhận định ;
- Phân tích bảng số liệu thống kê ;
- So sánh các biểu đồ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ Kinh tế chung Đông Nam Á.
- Phóng to các biểu đồ, lược đồ trong SGK (nếu có thể).

III. TRỌNG TÂM BÀI

- Nền nông nghiệp Đông Nam Á là nền nông nghiệp nhiệt đới.
- Nông nghiệp đã đáp ứng được nhu cầu lương thực, thực phẩm tiêu dùng trong khu vực và là mặt hàng xuất khẩu quan trọng.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Mở bài : GV có thể nêu câu hỏi cho HS về khu vực nào trên thế giới có nền nông nghiệp nhiệt đới với ngành đặc trưng là trồng lúa nước, để dẫn tới nền nông nghiệp của khu vực Đông Nam Á với các ngành đặc trưng nhất là trồng lúa nước, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả ; chăn nuôi, đánh bắt và nuôi trồng thủy, hải sản.

Mục IV. Nông nghiệp

1. Trồng lúa nước

Dạy mục này, GV cần cho HS khai thác lược đồ Phân bố một số cây trồng chủ yếu ở Đông Nam Á và huy động kiến thức HS được học từ lớp 8 (Địa lí tự nhiên châu Á, Địa lí tự nhiên khu vực Đông Nam Á) và đặt câu hỏi :

– Hãy xác định trên lược đồ các khu vực trồng lúa nước chủ yếu của Đông Nam Á.

Cây trồng	Khu vực nào ?	Thuộc quốc gia nào ?	Giải thích tại sao được trồng nhiều ở đó ?
Lúa nước			

Việc giải thích nguyên nhân sự phân bố lúa nước ở các nước trong khu vực, GV cần lưu ý HS về đặc điểm sinh thái của cây lúa nước phù hợp với điều kiện tự nhiên (đặc điểm khí hậu, thổ nhưỡng, địa hình, chế độ cung cấp nước...), nhưng không phải chỉ có vậy, mà quan trọng hơn là lúa gạo đã trở thành cây trồng truyền thống và cũng là cây lương thực truyền thống của hầu hết các dân tộc trong khu vực Đông Nam Á.

Về các nội dung liên quan đến biểu đồ Tốc độ tăng trưởng dân số và sản lượng lương thực có hạt ở khu vực Đông Nam Á, GV cần yêu cầu HS phân tích biểu đồ để rút ra nhận xét :

Tốc độ tăng trưởng dân số và sản lượng lương thực có hạt giai đoạn 1985 - 2004 của khu vực Đông Nam Á tương đối đều nhau, tốc độ tăng trưởng sản lượng lương thực có hạt tăng nhanh hơn nhưng không cao hơn nhiều so với tốc độ tăng dân số.

GV có thể cung cấp thêm cho HS thông tin : theo cách tính của Tổ chức dân số thế giới, nếu dân số tăng thêm 1% thì tương ứng, lượng lương thực phải tăng thêm 4% mới bảo đảm an toàn và phát triển... Thông tin này nhằm để HS nhận thức rằng sản lượng lương thực của khu vực Đông Nam Á tăng còn thấp so với tỉ lệ

gia tăng dân số, từ đó dẫn tới nhận thức Đông Nam Á cần phải giảm tỉ lệ gia tăng dân số, nhất là trong thời kì khu vực đang tiến hành công nghiệp hoá thì diện tích gieo trồng lúa ngày càng thu hẹp, nhường đất cho phát triển công nghiệp và phát triển đô thị.

GV cũng cần khẳng định thành tựu trong nông nghiệp của khu vực Đông Nam Á là đã cơ bản giải quyết được vấn đề lương thực, vấn đề không dễ giải quyết đối với các quốc gia đang phát triển hiện nay.

2. Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả

GV có thể nêu câu hỏi những cây nào được gọi là cây công nghiệp ? các cây công nghiệp chính được trồng ở Đông Nam Á là những cây nào ? trước khi yêu cầu HS nghiên cứu hình 14.8 và bảng 14.1.

Tiếp đó GV có thể nêu câu hỏi : Hãy xác định trên lược đồ khu vực phân bố các cây công nghiệp chính của Đông Nam Á.

Cây trồng	Ở quốc gia nào ?	Tại sao được trồng nhiều ở đó ?
Cao su		
Cà phê		
Hồ tiêu		

Cần lưu ý H 14.8 và bảng 14.1 có sự khác nhau : H14.8 thể hiện "thế giới" trong đó có cả Đông Nam Á, nhưng bảng 14.1 lại thể hiện "thế giới" là phần còn lại, không bao gồm Đông Nam Á. Tuy nhiên, kiến thức HS khai thác từ các nguồn thông tin trên đều đi tới nhận định : cao su, cà phê, hồ tiêu là cây công nghiệp thế mạnh của khu vực, là một trong những nguồn cung cấp chủ yếu đáp ứng nhu cầu của toàn thế giới.

GV có thể nêu tiếp vấn đề : có lợi thế về sản lượng và là nguồn cung cấp sản phẩm cây công nghiệp chủ yếu cho thế giới, vậy làm thế nào để gia tăng giá trị hàng hoá khi xuất khẩu ?

Nêu vấn đề này, GV gợi mở để HS rút ra kết luận : muốn gia tăng giá trị cho các sản phẩm xuất khẩu thì cần phải nâng cao công nghệ chế biến, tăng cường tiếp thị và khả năng cạnh tranh, xây dựng thương hiệu, hướng tới không xuất khẩu các sản phẩm thô như hiện nay.

GV cần đề cập thêm : Đông Nam Á cũng là khu vực trồng và xuất khẩu nhiều loại cây ăn quả nhiệt đới.

3. Chăn nuôi, đánh bắt và nuôi trồng thủy, hải sản

Day mục này, GV có thể chia lớp thành các nhóm thực hiện hai nhiệm vụ khác nhau :

Nhiệm vụ 1 : Hãy dựa vào SGK, lập bảng thống kê sau :

BẢNG THỐNG KÊ CHĂN NUÔI GIA SÚC CHÍNH CỦA MỘT SỐ NƯỚC
TRONG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

Gia súc	Quốc gia nuôi nhiều nhất	Số lượng
Trâu		
Bò		
Lợn		

– So sánh với các khu vực và quốc gia đã được học, hãy nhận xét về sự phát triển ngành chăn nuôi gia súc ở Đông Nam Á.

Nhiệm vụ 2 :

– Dựa vào bảng 14.2, hãy nhận xét về sản lượng đánh bắt cá của Đông Nam Á so với một số khu vực khác trên thế giới.

– Nguyên nhân nào làm cho khu vực Đông Nam Á chưa thể gia tăng được sản lượng cá khai thác cũng như giá trị cá thương phẩm ?

V. THÔNG TIN

– Lúa gạo bao gồm hai loại : lúa nước và lúa cạn. Khác với lúa nước, lúa cạn có thể chịu được tình trạng thiếu nước. Hiện nay, lúa cạn được trồng nhiều ở các khu vực đồi núi của nước ta cũng như vùng núi của các nước khác trong khu vực. Canh tác lúa cạn thường gắn liền với nền nông nghiệp nương rẫy, tự cấp, tự túc của các dân tộc ít người ở vùng núi, có năng suất thấp. Tuy nhiên, việc gieo trồng lúa cạn với trình độ canh tác và hỗ trợ kỹ thuật cao như ở Nhật Bản lại cho năng suất cao.

– Hiện nay, căn cứ vào trình độ phát triển sản xuất, mà chủ yếu là năng suất lao động nông nghiệp, người ta chia nông nghiệp ra làm ba loại : nông nghiệp truyền thống, nông nghiệp quá độ và nông nghiệp hiện đại. Trong nông nghiệp

truyền thống, những nhân tố đầu vào cho sản xuất được người nông dân sử dụng đều từ thời cha ông để lại, rất ít sự tác động của các nhân tố mới. Khác với nông nghiệp truyền thống, ở nền nông nghiệp hiện đại người ta áp dụng tối đa các nhân tố đầu vào, đạt trình độ hiện đại của thế giới nên năng suất lao động cao. Ở châu Á, các nước và vùng lãnh thổ được coi là có nền nông nghiệp hiện đại là Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan. Giữa nông nghiệp truyền thống và nông nghiệp hiện đại là nông nghiệp quá độ. Trong khu vực Đông Nam Á, trừ Lào và Cam-pu-chia chủ yếu còn ở trình độ nền nông nghiệp truyền thống, các nước còn lại cũng chỉ mới ở trình độ nông nghiệp quá độ.

– Khu vực Đông Nam Á tuy có lợi thế khai thác cá biển, nhưng khai thác tài nguyên này so với các khu vực khác chưa nhiều. Có nhiều nguyên nhân nhưng có thể thấy phương tiện đánh bắt của các ngư dân khu vực Đông Nam Á nhìn chung còn lạc hậu. Sự lạc hậu này thể hiện từ phương tiện chuyên chở (tàu thuyền), phương tiện đánh bắt (lưới và các công cụ khác) và năng lực chế biến tại chỗ còn lạc hậu. Do công cụ lao động lạc hậu nên ngư dân lao động đánh bắt thủ công và chỉ thực hiện phương thức đánh bắt gần bờ, ít có các tàu lớn để đánh bắt ở các đại dương, xa bờ như các đội tàu của các quốc gia thuộc khu vực Bắc Âu, Bắc Á...